

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **680/2020/HS-ST**  
Ngày 10-12-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Công Danh;
2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thành Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hồng Toàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 666/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 702/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Huy V**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987; Nơi cư trú: A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên cha: Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1957 (còn sống); Họ tên mẹ: Cao Thị T, sinh năm 1961 (còn sống). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/8/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 461/HSST; Ngày 19/01/2012, bị Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 (hai tư) tháng theo quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 19/01/2012; Bị bắt, tạm giữ ngày 18/7/2020, chuyển tạm giam theo lệnh số 914 ngày 23/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa. (Có mặt).

- *Bị hại:* Ông Đặng Bá P, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Số A, tổ B, khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.  
(có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### ***1. Nội dung chính của vụ án:***

Nguyễn Huy V là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, V cùng đối tượng Tuấn “rác” (chưa rõ họ, địa chỉ) đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản của người khác. Khoảng 19 giờ ngày 06/7/2020, Tuấn “rác” điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, biển số: 54U1-9449 chở V đi trên đường Đồng Khởi đến khu vực khu phố A, phường T, thành phố B thì cả hai phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số: 60F2-527.23 của anh Đặng Bá P, ngụ tại A, tổ B, phường L, thành phố B đang dừng trước cửa hàng “Doubles”, tại số A, đường Đ, khu phố B, phường T nên Tuấn “rác” rủ V trộm cắp chiếc xe trên thì V đồng ý. Lúc này, Tuấn “rác” dừng xe lại để V đi bộ vào dắt chiếc xe mô tô của anh P ra ngoài rồi V ngồi lên điều khiển xe còn Tuấn “rác” điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, biển số: 54U1-9449 và dùng chân đẩy phía sau. Khi đưa xe mô tô của anh P về nhà V tại số A, khu phố B, phường T, thành phố B thì V tháo biển số 60F2-527.23 ra rồi thay bằng một biển số xe khác (không rõ số), sau đó Tuấn “rác” mang chiếc xe trên đi bán (không rõ nơi bán) được 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) và chia cho V 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền trên V đã tiêu xài và mua ma túy sử dụng hết. Khoảng 22 giờ ngày 17/7/2020, Công an phường T, thành phố B kiểm tra hành chính tại nhà V thì phát hiện và thu giữ biển số xe 60F2-527.23 của anh P nên đã lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xác minh. Ngày 18/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã bắt, tạm giữ Nguyễn Huy V để điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận định giá số 315/TCKH-HĐĐG ngày 20/7/2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: “01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60F2-527.23 trị giá 14.800.000đ (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số: 54U1-9449 Tuấn “rác” mượn của anh Đinh Quang V1, ngụ tại khu phố A, phường T, thành phố B, do anh V1 không biết việc Tuấn “rác” và V sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh V1

- 03 biển số xe: 60L2-5457, 71F7-0715, 49T2-4814 thu giữ tại nhà của Nguyễn Huy V hiện nay chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục tạm giữ và xác minh, xử lý sau.

Về dân sự: anh Đặng Bá P yêu cầu Nguyễn Huy V bồi thường số tiền 14.800.000đ (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

## **2. Các vấn đề khác:**

Đối với đối tượng Tuấn “rác” hiện chưa rõ họ, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

## **3. Truy tố:**

Tại Cáo trạng số: 661/CT-VKSBH-HS ngày 10/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Huy V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Huy V từ 12 (mười hai) năm đến 14 (mười bốn) tháng tù. Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại dân sự cho bị hại.

Bị cáo V có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

**3. Lời nói sau cùng:** Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **[1] Tổ tụng:**

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

### **[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:**

- **Những chứng cứ xác định có tội:** Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, kết luận định giá tài sản, biên bản lấy lời khai bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 06/7/2020, Nguyễn Huy V cùng đối tượng Tuấn “rác” (chưa rõ họ, địa chỉ) đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh Đặng Bá P 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số: 60F2-527.23 trị giá 14.800.000đ (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng) đang dựng trước cửa hàng “Doubles”, tại số 428, đường Đồng Khởi, khu phố 3, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa. Đến ngày 18/7/2020 thì V bị bắt giữ để điều tra, xử lý.

- **Về tội danh:** Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Nguyễn Huy V phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 661/CT-VKSBH-HS ngày 10/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- **Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:** Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Bị cáo là người không có nghề nghiệp, biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- **Về nhân thân:** Ngày 25/8/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 461/HSST; Ngày 19/01/2012, bị Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 (hai tư) tháng

theo quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 19/01/2012 nhưng bị cáo V không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội.

**- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Không có.

**- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo V để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

### **[3] Về vật chứng:**

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số: 54U1-9449 Tuấn “rác” mượn của anh Đinh Quang V1, ngụ tại khu phố A, phường T, thành phố B, do anh V1 không biết việc Tuấn “rác” và V sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh V1 là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 03 biển số xe: 60L2-5457, 71F7-0715, 49T2-4814 thu giữ tại nhà của Nguyễn Huy V hiện nay chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục tạm giữ và xác minh, xử lý sau là phù hợp.

### **[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:**

Buộc bị cáo Nguyễn Huy V bồi thường cho anh Đặng Bá P số tiền 14.800.000đ (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Bồi lẽ, bị cáo đã có hành vi xâm phạm tài sản của anh P, là căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Tuy bị cáo V và đối tượng Tuấn “rác” cùng chia nhau sử dụng số tiền cầm cố chiếc xe đã trộm cắp nhưng để đảm bảo nguyên tắc bồi thường thiệt hại thực tế cho anh P được toàn bộ và kịp thời cần yêu cầu bị cáo V bồi thường cho anh P toàn bộ số tiền nêu trên.

### **[5] Về các vấn đề khác có liên quan tới vụ án:**

Đối với đối tượng Tuấn “rác” hiện chưa rõ họ, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau là có căn cứ, đúng pháp luật.

**[6] Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

**[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:**

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):*

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy V **01 (một) năm 02 (hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 7 năm 2020.

*2. Về trách nhiệm dân sự:*

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017); Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Huy V bồi thường cho anh Đặng Bá P số tiền 14.800.000đ (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Đặng Bá P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Huy V chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.



3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Huy V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 740.000 đồng (bảy trăm bốn mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Hòa**